

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
Đợt 1 năm 2026

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
Công nghệ chế tạo máy									
Lớp: Công nghệ chế tạo máy A									
1	2122040013	Đặng Thanh	Duy	Nam	24/09/2004	Đồng Tháp	106	7,71	Khá
2	2122040027	Mai Quốc	Nhân	Nam	08/10/2004	Phú Yên	105	7,48	Khá
3	2122040033	Thiều Văn	Tiến	Nam	12/06/2004	Bình Dương	105	7,09	Khá
Lớp: Công nghệ chế tạo máy B									
1	2122180073	Trần Quốc	Bảo	Nam	14/02/2004	Phú Yên	105	6,65	Khá
2	2122040038	Đào Minh	Tân	Nam	01/01/2004	Đồng Nai	106	7,02	Khá
Công nghệ da giày									
Lớp: Công nghệ da giày A									
1	2121070023	Lê Phương	Khánh	Nữ	29/01/2003	Bình Dương	105	6,66	Khá
2	2121070025	Lê Minh	Phương	Nam	05/02/2003	Long An	105	6,45	Khá
Lớp: Công nghệ da giày B									
1	2122070043	Lý Nhật	Hân	Nữ	01/08/2004	Bình Định	105	6,89	Khá
Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử									
Lớp: Công nghệ KT cơ điện tử A									
1	2122140026	Mai Tấn	Đạt	Nam	30/01/2004	Bình Phước	105	7,12	Khá
2	2122140016	Lê Quốc	Trung	Nam	17/02/2004	Lâm Đồng	105	7,35	Khá
3	2122140006	Đặng Nguyên Huy	Viễn	Nam	16/12/2003	Phú Yên	108	7,85	Khá
Công nghệ kỹ thuật cơ khí									
Lớp: Công nghệ kỹ thuật cơ khí B									
1	2121030037	Lê Văn	Hưng	Nam	19/10/2003	Phú Yên	105	6,55	Khá
2	2121030048	Nguyễn Văn	Sĩ	Nam	10/01/2003	Bình Định	105	7,01	Khá
3	2122030231	Trần Minh	Bảo	Nam	09/05/2004	Quảng Ngãi	105	6,91	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật cơ khí C									
1	2121030090	Lê Xuân	Tùng	Nam	26/02/2003	Bình Định	105	7,22	Khá
2	2122030072	Nguyễn Quốc	Điện	Nam	07/10/2004	Bình Định	105	6,60	Khá
3	2122030088	Phạm Quang	Khải	Nam	13/04/2004	Bình Định	105	6,64	Khá
4	2122030093	Trần Văn	Phúc	Nam	28/03/2004	Bà Rịa-Vũng Tàu	105	7,68	Khá
5	2122030095	Bá Thiên Minh	Quang	Nam	08/11/2004	Ninh Thuận	105	6,56	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật cơ khí D									
1	2122030117	Huỳnh Tôn	Bảo	Nam	01/05/2004	Bình Định	105	7,27	Khá
2	2122030208	Phan Xuân	Đức	Nam	25/07/2004	Đắk Nông	105	7,90	Khá
3	2122030122	Đỗ Trung	Hậu	Nam	20/11/2004	Bình Phước	105	6,92	Khá

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
4	2122030119	Châu Gia	Huy	Nam	16/08/2004	Ninh Thuận	105	7,44	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật cơ khí E									
1	2122030172	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	18/04/2004	Bến Tre	105	7,05	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật cơ khí F									
1	2122030197	Nguyễn Anh	Hào	Nam	05/06/2004	Phú Yên	105	7,73	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật cơ khí G									
1	2122030037	Nguyễn Ngọc	Trung	Nam	11/07/2003	Bình Định	105	7,10	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật cơ khí H									
1	2122030249	Trần Như	Ý	Nam	22/07/2004	Bình Định	105	7,59	Khá
Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông									
Lớp: Điện tử truyền thông									
1	2121230010	Đỗ Minh	Nam	Nam	21/09/2003	Bình Định	107	6,95	Khá
2	2121230001	Huỳnh Nguyên	Trưởng	Nam	03/04/2003	Bình Định	105	6,91	Khá
3	2121230011	Võ Quốc	Việt	Nam	03/08/2002	An Giang	105	6,56	Khá
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử									
Lớp: Điện công nghiệp A									
1	2122050119	Trương Minh	Hiền	Nam	16/11/2024	Bình Định	105	6,85	Khá
2	2122050135	Nguyễn Hoàng	Quốc	Nam	08/03/2004	Ninh Thuận	105	7,05	Khá
3	2122050030	Khê Như	Thuần	Nam	13/09/2004	Ninh Thuận	105	6,92	Khá
4	2122050025	Đặng Minh	Trực	Nam	07/01/2004	Long An	105	6,95	Khá
Lớp: Điện công nghiệp B									
1	2122050050	Lê Đình Trường	An	Nam	02/09/2004	Đắk Nông	105	7,93	Khá
2	2122050043	Đặng Quốc	Cường	Nam	18/03/2004	Phú Yên	105	6,84	Khá
3	2122050046	Đoàn Minh	Khải	Nam	29/07/2004	Long An	105	6,86	Khá
Lớp: Điện công nghiệp C									
1	2122050083	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	30/11/2004	Trà Vinh	105	7,05	Khá
2	2122050075	Nguyễn Đình	Ngọc	Nam	12/10/2003	Nghệ An	105	6,72	Khá
3	2122050076	Lương Văn	Nhân	Nam	20/02/2004	Bình Định	105	6,38	Khá
4	2122050085	Nguyễn Thành	Trung	Nam	22/11/2004	Bình Thuận	105	7,23	Khá
Lớp: Điện công nghiệp D									
1	2122050149	Nguyễn Văn	Bảo	Nam	24/10/2004	Hà Tĩnh	105	8,26	Giỏi
2	2122050117	Nguyễn Văn	Chương	Nam	16/12/2004	Ninh Thuận	105	7,20	Khá
3	2122200018	Đặng Thanh	Phúc	Nam	20/08/2002	Bình Thuận	105	6,75	Khá
4	2122180045	Trương Lương Nguyễn	Thành	Nam	13/11/2004	Đồng Nai	105	7,88	Khá
Lớp: Điện tử công nghiệp A									
1	2120060021	Lê Văn	Tấn	Nam	10/07/1996	Phú Yên	94	5,98	Trung bình
2	2121060013	Phan Quốc	Toàn	Nam	06/02/2002	Đắk Lắk	105	7,43	Khá
3	2121060024	Nguyễn Việt	Tuấn	Nam	12/10/2003	Phú Yên	105	7,27	Khá
Lớp: Điện tử công nghiệp B									
1	2122060056	Nguyễn Đình	Trường	Nam	10/08/2004	Ninh Thuận	106	6,58	Khá
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa									

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
Lớp: CNKT ĐK và tự động hóa A									
1	2122150004	Phan Văn	Lý	Nam	26/06/2004	Bình Thuận	107	6,86	Khá
Lớp: CNKT ĐK và tự động hóa C									
1	2122150078	Lương Văn	Bình	Nam	24/10/2004	Hải Phòng	105	6,52	Khá
Lớp: CNKT ĐK và tự động hóa D									
1	2122150058	Đinh Hữu Ngô	Quyền	Nam	28/09/2004	Đồng Nai	105	8,05	Giỏi
Công nghệ kỹ thuật nhiệt									
Lớp: Công nghệ KT nhiệt B									
1	2121180061	Lưu Hoài	Hiếu	Nam	20/09/2003	Phú Yên	105	6,89	Khá
2	2122180059	Báo Văn Anh	Tuấn	Nam	22/06/2004	Ninh Thuận	105	7,25	Khá
Lớp: Công nghệ KT nhiệt C									
1	2121180096	Nguyễn Thanh	Hoàng	Nam	02/10/2003	Phú Yên	105	7,39	Khá
2	2122180085	Lê Xuân	Lực	Nam	04/07/2004	Bình Định	105	6,88	Khá
3	2122180091	Trương Quốc	Tiếng	Nam	08/10/2004	Bình Định	107	6,74	Khá
Lớp: Công nghệ KT nhiệt CLC									
1	2122180112	Nguyễn Hữu	Hội	Nam	16/10/2003	Phú Yên	105	6,86	Khá
Lớp: Công nghệ KT nhiệt A									
1	2122180034	Nguyễn Thái	Khênh	Nam	29/08/2003	Cà Mau	105	7,29	Khá
2	2122180025	Nguyễn Trung	Nhuận	Nam	08/12/2004	Tây Ninh	105	7,42	Khá
3	2122180018	Nguyễn Nghi	Văn	Nam	06/04/2004	Bà Rịa-Vũng Tàu	105	7,07	Khá
4	2122180033	Nguyễn Thành	Vạn	Nam	19/02/2004	Long An	105	7,03	Khá
Công nghệ kỹ thuật ô tô									
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô A									
1	2121170016	Đặng Trương Việt	Thắng	Nam	07/08/2003	Bình Định	92	6,40	Khá
2	2122170030	Lê Công	Mẫn	Nam	08/06/2004	Bình Định	105	6,84	Khá
3	2122170023	Trần Minh	Thắng	Nam	03/11/2004	Nam Định	105	7,30	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô B									
1	2121170063	Phạm Lâm Thanh	Lai	Nam	09/01/2003	Bình Định	92	6,39	Khá
2	2121170057	Nguyễn Hữu	Phước	Nam	25/02/2003	Bình Định	92	6,98	Khá
3	2121170041	Trương Hữu	Tài	Nam	02/03/2003	An Giang	92	6,52	Khá
4	2122170073	Nguyễn Duy	An	Nam	01/02/2004	Bình Định	105	6,68	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô C									
1	2121170077	Đoàn Quốc	Việt	Nam	13/08/2003	Quảng Ngãi	92	6,69	Khá
2	2122170115	Ngô Đăng	Đồng	Nam	24/08/2004	Bình Định	105	7,27	Khá
3	2122170122	Đoàn Văn	Tín	Nam	30/05/2004	Quảng Ngãi	107	6,63	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật Ô tô CLC									
1	2121172003	Nguyễn Công Thanh	Tùng	Nam	08/01/2003	Đồng Nai	102	6,68	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật Ô tô CLC lớp A									
1	2122170815	Võ Văn	Khánh	Nam	14/05/2003	Đồng Nai	105	7,21	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật Ô tô CLC lớp B									
1	2122170780	Lê Xuân	Đạt	Nam	30/07/2004	Tây Ninh	105	7,53	Khá

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
2	2122170792	Phan Anh	Hào	Nam	26/11/2004	Phú Yên	105	7,03	Khá
3	2122170822	Đỗ Phúc	Khang	Nam	25/06/2004	Gia Lai	105	6,91	Khá
4	2122170795	Nguyễn Cao Kỳ	Khôi	Nam	11/05/2004	Phú Yên	105	6,86	Khá
5	2122170767	Bùi Cao Bảo	Lâm	Nam	21/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	105	6,96	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật Ô tô CLC lớp C									
1	2122170857	Nguyễn Trường	Sang	Nam	18/03/2000	Cà Mau	105	7,10	Khá
2	2122170763	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	08/01/2004	Lâm Đồng	105	7,76	Khá
3	2122170765	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	02/01/2004	Ninh Bình	105	7,23	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô D									
1	2122170135	Cao Hoài	Bảo	Nam	02/01/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	105	8,21	Giỏi
2	2122170140	Nguyễn Nguyên	Giáp	Nam	24/06/2004	Khánh Hoà	105	6,68	Khá
3	2122170137	Nguyễn Thế	Hiệp	Nam	17/06/2004	Bình Định	105	7,27	Khá
4	2122170136	Thái Trung	Hiếu	Nam	28/09/2004	Bình Thuận	105	7,28	Khá
5	2122170150	Nguyễn Văn	Nam	Nam	20/06/2003	Bình Phước	105	7,24	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô E									
1	2120170682	Phan Nhật	Huy	Nam	10/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	92	6,65	Khá
2	2122170190	Nguyễn Chí	Bảo	Nam	22/07/2004	Bình Định	105	6,79	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô F									
1	2122170215	Đào Ngọc Minh	Đức	Nam	16/11/2004	Đồng Nai	105	7,54	Khá
2	2122170234	Dương Ché	Thành	Nam	03/09/2004	Ninh Thuận	105	6,96	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô G									
1	2121170214	Đỗ Duy	Phong	Nam	11/12/2003	Bình Định	92	6,73	Khá
2	2121170229	Huỳnh Thanh	Tòng	Nam	03/09/2003	An Giang	92	7,12	Khá
3	2121170692	Nguyễn Minh	Vũ	Nam	14/06/2002	Kon Tum	93	6,02	Trung bình
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô H									
1	2122170294	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	13/09/2004	Bình Phước	105	7,24	Khá
2	2122170286	Phạm Văn	Tiến	Nam	27/07/2004	Bình Định	105	7,13	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô I									
1	2121170312	Thân Cảnh	Long	Nam	29/10/2003	Đồng Nai	93	7,30	Khá
2	2121170302	Trần Hoài	Phương	Nam	28/08/2003	Tây Ninh	94	7,06	Khá
3	2122170335	Nguyễn Tấn	Đức	Nam	04/06/2004	Quảng Ngãi	105	6,84	Khá
4	2122170325	Nguyễn Thành	Nam	Nam	01/04/2004	Bình Định	105	7,31	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô J									
1	2121170321	Đỗ Tấn	Kiệt	Nam	05/04/2003	Bình Định	94	6,72	Khá
2	2122170386	Phan Trường	Luân	Nam	20/03/2004	Bình Định	105	7,07	Khá
3	2122170365	Phạm Minh	Thông	Nam	15/07/2004	Tiền Giang	105	6,81	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô K									
1	2121170378	Nguyễn Hữu	Huy	Nam	24/12/2003	Bình Thuận	92	6,56	Khá
2	2121170385	Trần Quốc	Huy	Nam	03/12/2003	Bình Định	92	6,67	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô L									
1	2120170405	Nguyễn Hữu	Lộc	Nam	29/10/2002	Đồng Nai	94	6,73	Khá

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
2	2121170404	Nguyễn Hữu Hồng	Anh	Nam	31/08/2003	Đồng Nai	92	6,57	Khá
3	2121170405	Phạm Văn	Sang	Nam	27/09/2003	Gia Lai	92	6,46	Khá
4	2122170450	Trịnh Gia	Huy	Nam	18/09/2004	Kiên Giang	105	7,28	Khá
5	2122170462	Nguyễn Hồ Minh	Khang	Nam	12/01/2004	Bình Định	105	6,49	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô M									
1	2122170515	Trương Hoài	Phương	Nam	16/05/2004	Bình Định	105	6,81	Khá
2	2122170494	Huỳnh Ngọc	Tuấn	Nam	20/12/2004	Phú Yên	105	6,91	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô N									
1	2120170467	Trần Hữu	Khang	Nam	04/10/1999	Đắk Lắk	92	7,18	Khá
2	2121170470	Phạm Minh	Mẫn	Nam	17/09/2002	Long An	92	6,56	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô O									
1	2120170498	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	17/09/2002	Đồng Nai	92	6,90	Khá
2	2121170495	Nguyễn Đình	Đại	Nam	22/08/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	92	6,81	Khá
3	2121170502	Võ Lê	Hoàng	Nam	13/05/2003	Quảng Nam	93	6,66	Khá
4	2121170512	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	05/02/2002	Phú Yên	93	7,18	Khá
5	2122170567	Nguyễn Thành	Ánh	Nam	02/07/2004	Quảng Ngãi	105	6,82	Khá
6	2122170569	Trần	Bảo	Nam	02/09/2004	Quảng Ngãi	105	6,83	Khá
7	2122170590	Nguyễn Văn	Lợi	Nam	20/01/2004	Đắk Lắk	105	6,43	Khá
8	2122170603	Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	23/06/2004	Đồng Nai	105	7,64	Khá
9	2122170592	Lê	Việt	Nam	04/11/2004	Bình Thuận	105	7,07	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô P									
1	2121170551	Phạm Quốc	An	Nam	01/12/2003	Đồng Nai	92	7,20	Khá
2	2122170641	Trần Quang	Duy	Nam	12/06/2004	Quảng Ngãi	105	6,53	Khá
3	2122170623	Lê Đức	Mạnh	Nam	03/04/2004	Phú Yên	105	6,85	Khá
4	2122170632	Lê Lý	Quyền	Nam	23/10/2004	Bình Định	105	6,89	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô Q									
1	2122170677	Trần Minh	Lượng	Nam	29/04/2004	Bình Thuận	105	7,01	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô R									
1	2121170630	Nguyễn Trung	Quân	Nam	21/05/2003	Quảng Ngãi	92	6,69	Khá
2	2122170721	Nguyễn Huy	Nhật	Nam	17/09/2004	Phú Yên	105	6,75	Khá
3	2122170717	Phan Duy	Tiến	Nam	19/05/2004	Gia Lai	105	6,88	Khá
4	2122170724	Trần Quang	Trường	Nam	03/05/2004	Quảng Ngãi	105	6,90	Khá
Công nghệ may									
Lớp: Công nghệ may A									
1	2121130024	Não Nữ Thuyền	Hòa	Nữ	16/04/2002	Ninh Thuận	92	6,37	Khá
2	2122130027	Nguyễn Thị Xuân	Thùy	Nữ	13/12/2004	Bình Định	112	7,37	Khá
Lớp: Công nghệ may B									
1	2122130031	Võ Thị Mỹ	Lệ	Nữ	24/01/2004	Bình Định	112	7,20	Khá
Công nghệ thông tin									
Lớp: Công nghệ thông tin A									
1	2120110014	Lê Hoàng Ngọc	Lân	Nam	19/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	92	7,22	Khá

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
2	2121110352	Đỗ Quốc	Huy	Nam	03/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	105	6,74	Khá
3	2121110027	Chamaléa	Khải	Nam	03/04/2003	Ninh Thuận	105	6,58	Khá
4	2121110020	Trần Đình	Khang	Nam	27/06/2002	Bình Định	105	6,77	Khá
5	2121110007	Nguyễn Thành	Trí	Nam	11/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	105	6,75	Khá
6	2121110032	Phạm Hữu	Tứ	Nam	07/06/2003	Bình Định	105	6,66	Khá
7	2122110011	Phạm Quốc	Tài	Nam	31/10/2004	Bình Thuận	105	6,60	Khá
8	2122110036	Vương Thế	Tinh	Nam	28/11/2004	Đồng Nai	105	6,91	Khá
9	2122110008	Nguyễn Duy	Tường	Nam	04/04/2004	Tiền Giang	105	6,25	Khá
Lớp: Công nghệ thông tin B									
1	2120110042	Trần Hoàng	Định	Nam	02/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	95	8,55	Khá
2	2122110062	Nguyễn Phan	Huy	Nam	16/09/2004	Bà Rịa-Vũng Tàu	105	7,28	Khá
3	2122110067	Đặng Thị Tố	My	Nữ	17/10/2002	Đồng Tháp	105	7,33	Khá
4	2122110059	Trịnh Hồng	Quyên	Nữ	20/06/2003	Bình Thuận	105	7,82	Khá
5	2122110066	Nguyễn Duy	Thời	Nam	02/01/2004	Gia Lai	105	8,06	Giỏi
Lớp: Công nghệ thông tin C									
1	2120110102	Đặng Thành	Trọng	Nam	26/07/2002	Bình Định	93	6,11	Trung bình
2	2122110089	Cao Sơn	Lâm	Nam	16/08/2000	Bình Định	105	6,65	Khá
Lớp: Công nghệ thông tin CLC									
1	2121110030	Trần Quốc	Huy	Nam	30/05/2003	Bình Định	105	7,36	Khá
2	2122110429	Nguyễn Thành	Công	Nam	02/01/2004	Tây Ninh	105	6,50	Khá
3	2122110424	Lê Tấn Xuân	Khang	Nam	10/03/2004	Quảng Nam	105	6,70	Khá
Lớp: Công nghệ thông tin D									
1	2120110107	Nguyễn Xuân	Cánh	Nam	12/09/2001	Bình Định	92	6,63	Khá
2	2122110495	Nguyễn Hoài	An	Nam	08/04/2004	Bến Tre	105	7,57	Khá
3	2122110144	Lê Chí	Thành	Nam	12/09/2004	Đồng Tháp	105	7,62	Khá
4	2122110154	Hồ Thái	Tuấn	Nam	13/01/2004	Bình Định	105	7,59	Khá
5	2122110161	Phạm Công	Vinh	Nam	17/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	105	8,19	Giỏi
Lớp: Công nghệ thông tin E									
1	2120110163	Nguyễn Đình	Thy	Nam	12/03/2002	Bình Thuận	92	6,14	Trung bình
2	2122110176	Đoàn Ngọc	Hải	Nam	29/09/2004	Kiên Giang	105	6,67	Khá
3	2122110170	Huỳnh Thanh	Phú	Nam	19/01/2004	Tiền Giang	105	6,29	Khá
Lớp: Công nghệ thông tin F									
1	2122110213	Huỳnh Anh	Nhật	Nam	06/09/2004	Bình Định	105	6,53	Khá
2	2122110231	Đỗ Đặng Xuân	Thiên	Nam	20/11/2004	Phú Yên	105	6,60	Khá
Lớp: Công nghệ thông tin G									
1	2120110234	Bùi Quang	Thanh	Nam	07/06/2002	Hà Nam	92	6,42	Khá
2	2121110217	Nguyễn Thanh	Tịnh	Nam	20/04/2003	Phú Yên	105	6,84	Khá
3	2122110266	Lê Hùng	Cường	Nam	21/02/2004	Ninh Thuận	105	7,76	Khá
4	2122110279	Trang Sĩ	Được	Nam	19/08/2004	Bến Tre	105	7,09	Khá
5	2122110276	Đặng Hoàng	Nam	Nam	01/11/2004	Long An	105	6,42	Khá
6	2122110257	Lê Hải	Phú	Nam	04/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	105	6,84	Khá

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
7	2122110254	Phan Ngọc	Thương	Nam	06/09/2004	Quảng Ngãi	105	7,01	Khá
8	2122110263	Nguyễn Thanh	Tuấn	Nam	14/05/2004	Bình Định	105	7,13	Khá
Lớp: Công nghệ thông tin H									
1	2121110276	Hoàng Văn	Thế	Nam	28/06/2003	Nam Định	105	6,73	Khá
2	2122110289	Huỳnh Vô Thủy	Dung	Nữ	16/09/2004	Quảng Ngãi	105	7,38	Khá
3	2122110501	Nguyễn Lục Song	Nguyên	Nam	26/09/2004	Bình Định	105	7,59	Khá
Lớp: Công nghệ thông tin J									
1	2120110322	Đoàn Đỗ Minh	Trung	Nam	01/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	93	6,64	Khá
2	2122110377	Lương Chí	Hiền	Nam	30/09/2004	An Giang	105	7,47	Khá
3	2122110373	Tô Thanh	Nhã	Nam	30/12/2004	Bình Định	105	6,70	Khá
4	2122110376	Lê Hoàng	Thiện	Nam	05/04/2003	An Giang	105	7,71	Khá
5	2122110387	Trần Ngọc	Thứ	Nam	03/10/2004	Đồng Nai	105	6,52	Khá
Lớp: Công nghệ thông tin N									
1	2122110579	Nguyễn Thị Yên	Nhi	Nữ	12/09/2004	Bình Định	105	7,13	Khá
2	2122110563	Nguyễn Phi	Trưởng	Nam	27/09/2004	Bình Định	105	7,57	Khá
Công nghệ thực phẩm									
Lớp: Công nghệ thực phẩm A									
1	2122210015	Huỳnh Tổ	Như	Nữ	10/05/2003	Tiền Giang	105	7,06	Khá
2	2122210023	Ngô Thị Kiều	Tiên	Nữ	05/09/2004	Quảng Ngãi	105	6,50	Khá
Lớp: Công nghệ thực phẩm B									
1	2122210063	Nguyễn Vô Minh	Thư	Nữ	12/04/2004	Ninh Thuận	105	7,59	Khá
Lớp: Công nghệ thực phẩm C									
1	2122210181	Vô Thị	Lan	Nữ	23/02/2004	Bình Thuận	105	7,16	Khá
2	2122210182	Nguyễn Xuân	Nghi	Nữ	04/02/2004	Tp. Hồ Chí Minh	105	7,68	Khá
Lớp: Công nghệ thực phẩm D									
1	2122210142	Đặng Thị Bích	Til	Nữ	15/04/2004	Đồng Tháp	105	7,09	Khá
Lớp: Công nghệ thực phẩm E									
1	2122210006	Bùi Thị Linh	Thi	Nữ	02/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	105	6,87	Khá
2	2122210177	Nguyễn Cẩm	Tú	Nữ	25/12/2004	Long An	105	7,27	Khá
Lớp: Công nghệ thực phẩm F									
1	2122210187	Bùi Thiên	Trang	Nữ	01/02/2004	Bình Dương	105	7,16	Khá
2	2122210185	Trần Thị Huyền	Trang	Nữ	24/09/2003	Bình Định	105	7,56	Khá
3	2122210140	Bùi Văn	Ty	Nam	20/11/2004	Bình Định	105	6,55	Khá
Kế toán									
Lớp: Kế toán A									
1	2121100023	Lê Hoàng Mai	Thi	Nữ	14/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	95	6,75	Khá
2	2122100319	Phạm Ngọc Mỹ	Nhung	Nữ	03/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	98	7,07	Khá
3	2122100025	Lâm Bảo	Trân	Nữ	26/11/2004	Bình Thuận	95	6,66	Khá
4	2123100023	Nguyễn Thị Phúc	An	Nữ	14/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	8,51	Giỏi
5	2123100003	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	08/05/1999	Lâm Đồng	90	8,50	Giỏi
6	2123100030	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	Nữ	06/04/2005	Long An	90	7,66	Khá

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
7	2123100014	Nguyễn Anh	Kiệt	Nam	03/11/2005	Bình Phước	90	8,86	Giỏi
8	2123100016	Trần Mai Phương	Linh	Nữ	23/07/2005	Bà Rịa-Vũng Tàu	90	7,75	Khá
9	2123100001	Bùi Thị Mỹ	Quê	Nữ	20/11/1998	Phú Yên	90	8,99	Giỏi
10	2123100010	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	Nữ	24/05/2005	Long An	90	8,30	Giỏi
11	2123100027	Lê Thị Kim	Thoa	Nữ	18/09/2001	Tp. Hồ Chí Minh	90	9,21	Xuất sắc
12	2123100021	Nguyễn Thị Bích	Thương	Nữ	14/06/2005	Gia Lai	90	6,79	Khá
13	2123100012	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	26/07/2001	Tp. Hồ Chí Minh	90	8,40	Giỏi
14	2123100019	Nguyễn Ngọc Như	Ý	Nữ	11/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	91	6,94	Khá
Lớp: Kế toán B									
1	2121100048	Lương Trần Phương	Anh	Nữ	04/04/2002	Hà Tĩnh	95	7,06	Khá
2	2122100072	Tô Thị Phương	Loan	Nữ	20/03/2004	Lâm Đồng	95	7,61	Khá
3	2122100054	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	04/11/2004	Đồng Nai	96	6,99	Khá
4	2122100049	Phan Trịnh My	My	Nữ	27/12/2004	Ninh Thuận	95	6,66	Khá
5	2123100043	Phạm Võ Thảo	An	Nữ	14/05/2005	Đồng Nai	90	7,73	Khá
6	2123100055	Phan Gia	Hân	Nữ	22/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	7,79	Khá
7	2123100039	Đỗ Trúc	Lan	Nữ	22/02/2005	Bến Tre	90	7,19	Khá
8	2123100052	Đặng Phạm Yến	Linh	Nữ	09/06/2005	Bến Tre	90	9,10	Xuất sắc
9	2123100046	Võ Hồng	Ngọc	Nữ	01/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	8,63	Giỏi
10	2123100066	Đặng Trường	Nguyên	Nam	20/07/2005	Long An	90	9,04	Xuất sắc
11	2123100045	Nguyễn Mai	Phương	Nữ	23/07/2005	Đồng Nai	90	8,25	Giỏi
12	2123100064	Mùng Thị Thu	Thảo	Nữ	30/01/2005	Đắk Lắk	90	7,26	Khá
13	2123100223	Lê Thị Anh	Thư	Nữ	13/03/2005	Phú Yên	90	8,59	Giỏi
14	2123100036	Trần Như Thanh	Thúy	Nữ	14/11/2005	Bình Thuận	90	7,82	Khá
15	2123100050	Hồ Thị Huế	Trân	Nữ	15/09/2005	Long An	90	7,93	Khá
16	2123100061	Nguyễn Ánh	Tuyết	Nữ	21/08/2004	Đồng Nai	90	9,16	Xuất sắc
17	2123100062	Trần Ngọc Yến	Vy	Nữ	16/01/2004	Đồng Nai	90	9,18	Xuất sắc
Lớp: Kế toán C									
1	2122100086	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	07/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	95	7,83	Khá
2	2122100101	Trần Thị Mai	Dung	Nữ	01/10/2004	Tiền Giang	95	6,77	Khá
3	2123100087	Trình Thị Diệu	Ái	Nữ	16/08/1996	Long An	90	6,78	Khá
4	2123100304	Đặng Thị Tường	Duy	Nữ	25/01/2005	Tây Ninh	90	6,74	Khá
5	2123100078	Lê Thị Mỹ	Linh	Nữ	14/02/2005	Đắk Lắk	90	7,39	Khá
6	2123100081	Nguyễn Hoàng Ánh	Linh	Nữ	25/10/2005	Bình Thuận	90	7,21	Khá
7	2123100088	Vân Thị Ngọc	Linh	Nữ	19/08/2002	Đắk Lắk	90	8,78	Giỏi
8	2123100102	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	Nữ	25/10/2005	Phú Yên	90	7,76	Khá
9	2123100097	Hồ Thị Như	Quỳnh	Nữ	02/10/2005	Bà Rịa-Vũng Tàu	91	7,27	Khá
10	2123100073	Phạm Hoài	Thương	Nữ	25/03/2005	Kiên Giang	92	6,64	Khá
11	2123100103	Bùi Thị Thu	Trang	Nữ	14/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	90	8,71	Giỏi
12	2123100091	Nguyễn Phạm Kiều	Trình	Nữ	22/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	9,10	Xuất sắc
Lớp: Kế toán Chất lượng cao									
1	2121102005	Trần Minh Thái	Tân	Nam	17/05/2003	Khánh Hoà	95	7,89	Khá

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
Lớp: Kế toán D									
1	2122100135	Cao Thị Bích	Hòa	Nữ	11/08/2004	Đồng Nai	95	6,34	Khá
2	2122100117	Nguyễn Thị	Ly	Nữ	08/06/2004	Bình Định	95	6,93	Khá
3	2122100141	Nguyễn Thị Hồng	Ly	Nữ	14/09/2003	Quảng Ngãi	95	6,33	Khá
4	2123100110	Đặng Mỹ	Anh	Nữ	12/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	8,26	Giỏi
5	2123100139	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	Nữ	20/08/1997	Tp. Hồ Chí Minh	90	7,33	Khá
6	2123100144	Nguyễn Trúc	Huyền	Nữ	02/01/2005	Bến Tre	91	7,61	Khá
7	2123100123	Lê Thị Dương	Linh	Nữ	02/06/2005	Thanh Hoá	90	7,35	Khá
8	2123100129	Nguyễn Thị Trúc	Ly	Nữ	18/01/2005	Bình Thuận	90	8,12	Giỏi
9	2123100118	Lê Thị Diễm	Mi	Nữ	16/02/2005	Long An	90	7,37	Khá
10	2123100114	Đoàn Thị	Miễn	Nữ	12/11/2005	Quảng Bình	90	7,63	Khá
11	2123100141	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	10/10/2002	Cà Mau	90	9,12	Xuất sắc
12	2123100117	Đinh Hoàng Thiên	Nhã	Nữ	27/03/2005	Đồng Nai	90	8,29	Giỏi
13	2123100164	Phùng Lê Thanh	Nhàn	Nữ	13/08/2005	Bình Định	90	8,34	Giỏi
14	2123100131	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	28/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	90	6,88	Khá
15	2123100145	Trần Thị Yến	Như	Nữ	09/03/2005	Bình Thuận	90	8,73	Giỏi
16	2123100122	Nguyễn Lê Uyên	Phương	Nữ	02/09/2005	Đắk Lắk	90	7,99	Khá
17	2123100124	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	08/07/2005	Đắk Nông	91	7,34	Khá
18	2123100135	Võ Thị Ngọc	Thu	Nữ	04/08/2005	Bình Thuận	90	7,57	Khá
19	2123100119	Hồ Thị Thanh	Thúy	Nữ	27/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	8,52	Giỏi
20	2123100111	Phạm Huỳnh Thanh	Thúy	Nữ	21/09/2005	Bình Thuận	90	8,32	Giỏi
21	2123100107	Nguyễn Thị Anh	Thy	Nữ	24/05/2005	Long An	90	8,00	Giỏi
22	2123100121	Nguyễn Lê Phương	Trinh	Nữ	28/02/2005	Bình Thuận	90	8,43	Giỏi
23	2123100120	Trương Vũ Huyền	Trinh	Nữ	03/03/2005	Bình Thuận	90	6,94	Khá
24	2123100108	Nguyễn Thị	Trúc	Nữ	25/08/2005	Bình Thuận	90	7,20	Khá
Lớp: Kế toán E									
1	2121100159	Ngô Hồng	Ngân	Nữ	14/01/2003	Ninh Thuận	95	7,25	Khá
2	2123100165	Vũ Thị Kim	Anh	Nữ	29/06/2005	Đồng Nai	90	8,55	Giỏi
3	2123100169	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	24/01/2005	Ninh Thuận	90	7,58	Khá
4	2123100159	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	24/04/2005	Bình Thuận	90	7,57	Khá
5	2123100170	Đinh Thị	Hiền	Nữ	10/11/2004	Ninh Bình	90	7,42	Khá
6	2123100146	Đinh Thị Mỹ	Hoa	Nữ	30/10/2005	Bình Phước	90	7,94	Khá
7	2123100157	Phan Thị Thùy	Linh	Nữ	28/07/2005	Lâm Đồng	90	7,07	Khá
8	2123190014	Trần Thị Thu	Ngân	Nữ	21/03/2005	Long An	90	7,40	Khá
9	2123100175	Dương Thị Hồng	Nhã	Nữ	19/11/2003	Quảng Bình	90	8,69	Giỏi
10	2123100155	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	07/08/2005	Đồng Nai	90	7,33	Khá
11	2123100176	Đặng Quỳnh	Như	Nữ	21/06/2005	Kiên Giang	90	7,23	Khá
12	2123100153	Phan Võ Quỳnh	Như	Nữ	18/05/2005	Bình Định	91	6,94	Khá
13	2123100172	Đỗ Khánh	Nhung	Nữ	12/07/2002	Nghệ An	90	9,16	Xuất sắc
14	2123100154	Ngô Thị Mỹ	Nhung	Nữ	02/04/2005	Bình Định	90	8,18	Giỏi
15	2123100171	Đỗ Thị Như	Quỳnh	Nữ	04/05/2005	Lâm Đồng	90	7,15	Khá

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
16	2123100148	Phạm Thị Hồng	Thắm	Nữ	15/11/2005	Bình Định	91	7,28	Khá
17	2123100160	Trương Thị Hoài	Thu	Nữ	17/04/2005	Phú Yên	90	7,68	Khá
18	2123100158	Trần Thị Thùy	Trang	Nữ	14/06/2004	Đồng Nai	90	7,21	Khá
19	2123100161	Lê Thị Tường	Vy	Nữ	29/06/2005	Đồng Nai	90	8,60	Giỏi
Lớp: Kế toán F									
1	2121100184	Lưu Thị	Lệ	Nữ	02/11/2003	Bình Định	95	7,89	Khá
2	2123100188	Đỗ Thị	Doanh	Nữ	12/01/2005	Đắk Lắk	90	7,30	Khá
3	2123100182	Dương Thị	Hậu	Nữ	13/09/2005	Bình Định	90	7,31	Khá
4	2123100216	Bùi Thị	Hiền	Nữ	03/04/2005	Nam Định	90	7,73	Khá
5	2123100211	Tăng Hoài	Hung	Nam	17/01/2005	Bến Tre	90	7,20	Khá
6	2123100191	Hàm Thị Bích	Hương	Nữ	18/04/2005	Ninh Thuận	91	6,56	Khá
7	2123100207	Phạm Thanh	Kiều	Nữ	04/07/2005	Long An	90	8,14	Giỏi
8	2123100205	Phạm Thị Nhật	My	Nữ	01/02/2005	Bình Thuận	90	8,36	Giỏi
9	2123100187	Nguyễn Hoài	Nhi	Nữ	13/09/2005	Đắk Lắk	90	7,33	Khá
10	2123100206	Lê Thị Quỳnh	Như	Nữ	03/07/2005	Bình Thuận	90	7,38	Khá
11	2123100212	Lương Võ Minh	Thư	Nữ	07/11/2005	Bình Định	90	7,78	Khá
12	2123100195	Huỳnh Thị	Thúy	Nữ	24/10/2005	Bình Thuận	91	7,21	Khá
13	2123100184	Nguyễn Thị Thanh	Trà	Nữ	11/07/2005	Quảng Ngãi	90	7,97	Khá
14	2123100300	Văn Ngọc Mỹ	Trâm	Nữ	30/08/1998	Tp. Hồ Chí Minh	90	8,01	Giỏi
15	2123100198	Cao Diễm	Trinh	Nữ	17/11/2002	Cà Mau	90	8,14	Giỏi
16	2123100214	Đặng Thị Thanh	Vân	Nữ	18/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	7,26	Khá
Lớp: Kế toán G									
1	2122100382	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	22/07/2004	Bình Thuận	95	7,89	Khá
2	2123100221	Lê Văn Trường	Anh	Nam	14/08/2005	Thanh Hoá	90	8,40	Giỏi
3	2123100232	Lưu Tú	Đông	Nữ	04/10/2005	Bình Thuận	90	8,12	Giỏi
4	2123100246	Phạm Thị	Hiên	Nữ	29/07/2005	Thanh Hoá	90	8,19	Giỏi
5	2123100218	Hồ Văn	Hoàng	Nam	06/04/2005	Nghệ An	91	6,74	Khá
6	2123100252	Phạm Trần Gia	Linh	Nữ	20/05/2005	Bình Định	90	8,36	Giỏi
7	2123100239	Nguyễn Thị Thu	Ngọc	Nữ	17/11/2005	Thái Bình	91	7,35	Khá
8	2123100227	Hoàng Thị	Nhung	Nữ	29/12/2005	Kon Tum	90	8,00	Giỏi
9	2123100244	Đỗ Thị Thanh	Thảo	Nữ	24/08/2004	Đồng Nai	90	9,13	Xuất sắc
10	2123100245	Nguyễn Nhật Thùy	Trang	Nữ	12/03/2005	Đồng Nai	90	9,19	Xuất sắc
11	2123100228	Lê Yến	Vy	Nữ	05/06/2005	Quảng Ngãi	90	7,37	Khá
12	2123100255	Phạm Thị Thanh	Xuân	Nữ	21/04/2005	Đồng Nai	90	7,93	Khá
Lớp: Kế toán H									
1	2122100003	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	10/06/2000	Gia Lai	95	8,03	Giỏi
2	2122100245	Nguyễn Huỳnh Phương	Vy	Nữ	01/10/2004	Bình Định	95	6,86	Khá
3	2123100262	Phan Thị Ngọc	Hạnh	Nữ	16/03/2005	Đồng Tháp	90	7,88	Khá
4	2123100256	Trần Thị Ngân	Huệ	Nữ	02/03/2005	Bình Thuận	90	8,38	Giỏi
5	2123100285	Phạm Thị Thảo	My	Nữ	16/09/2005	Tiền Giang	90	7,78	Khá
6	2123100273	Cao Thị Phương	Nga	Nữ	26/07/2005	Quảng Ngãi	90	7,86	Khá

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
7	2123100277	Đinh Thủy	Ngân	Nữ	09/11/2005	Hà Tĩnh	90	7,43	Khá
8	2123100289	Nguyễn Thị	Nhã	Nữ	12/06/2005	Bình Dương	90	8,44	Giỏi
9	2123100280	Lê Thị Thanh	Nhàn	Nữ	03/03/2005	Tiền Giang	90	7,86	Khá
10	2123100269	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	11/12/2005	Bà Rịa-Vũng Tàu	90	8,33	Giỏi
11	2123100288	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	19/12/2005	Lâm Đồng	90	7,67	Khá
12	2123100292	Cao Thị Thùy	Trang	Nữ	21/06/2005	Quảng Bình	90	8,42	Giỏi
13	2123100284	Nguyễn Thị Quyền	Trang	Nữ	21/11/2005	Bình Thuận	90	8,14	Giỏi
14	2123100283	Châu Thị	Việt	Nữ	16/08/2005	Ninh Thuận	90	7,53	Khá
15	2123100290	Hồ Trần Thanh	Vy	Nữ	16/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	8,86	Giỏi
Lớp: Kế toán I									
1	2122100304	Võ Thùy	Trang	Nữ	26/07/2004	Nghệ An	96	6,22	Trung bình
Lớp: Kế toán J									
1	2120100321	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	10/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	86	7,12	Khá
Lớp: Kế toán K									
1	2122100394	Nguyễn Hoàng Ngọc	Mai	Nữ	10/03/2004	Long An	100	6,62	Khá
2	2122100400	Bùi Thị Thanh	Như	Nữ	02/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	95	6,84	Khá
3	2122100405	Nguyễn Trần Hoài	Phương	Nữ	05/08/2004	Đắk Lắk	95	8,18	Khá
Logistics									
Lớp: Logistics A									
1	2123300078	Nguyễn Ngọc Diễm	Thanh	Nữ	15/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	91	7,83	Khá
Lớp: Logistics B									
1	2123300065	Lương Hồng	Ân	Nữ	23/02/2005	Bình Thuận	90	8,04	Giỏi
2	2123300037	Ung Thị Phương	Dung	Nữ	15/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	8,23	Giỏi
3	2123300049	Đặng Nhất	Duy	Nam	12/10/2005	Bình Định	90	7,44	Khá
4	2123300045	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	15/12/2005	Đồng Nai	90	8,24	Giỏi
5	2123300055	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	27/09/2005	Bạc Liêu	90	7,72	Khá
6	2123300063	Võ Thị Thùy	Duyên	Nữ	22/05/2005	Bình Định	90	8,27	Giỏi
7	2123300050	Lý Minh	Hiếu	Nam	04/09/2005	Trà Vinh	90	7,59	Khá
8	2123300040	Huỳnh Gia	Huy	Nam	26/02/2005	Bình Dương	90	7,09	Khá
9	2123300068	Phan Thị Thuý	Liên	Nữ	29/05/2005	Tiền Giang	90	7,84	Khá
10	2123300036	Trần Yến	Nhi	Nữ	27/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	7,87	Khá
11	2123300067	Huỳnh Trần	Quyền	Nam	25/05/2005	Bình Thuận	90	8,52	Giỏi
12	2123300059	Lê Thị Thùy	Trâm	Nữ	21/05/2005	Bình Định	91	6,81	Khá
Lớp: Logistics C									
1	2123300077	Hồ Nguyễn Xuân	Thi	Nữ	30/11/2005	Long An	90	7,97	Khá
Quản trị khách sạn									
Lớp: Quản trị khách sạn A									
1	2122260144	Nguyễn Văn	Lợi	Nam	11/07/2004	Khánh Hoà	95	7,03	Khá
2	2122260008	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	21/03/2004	Ninh Thuận	95	7,41	Khá
3	2122260007	Lê Thị Quế	Trâm	Nữ	22/12/2004	Ninh Thuận	95	6,54	Khá
4	2122260017	Dương Ngọc Bảo	Trân	Nữ	22/04/2004	Tiền Giang	95	6,54	Khá

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
5	2123260007	Bùi Văn	Huy	Nam	17/10/2005	Đắk Nông	90	7,12	Khá
Lớp: Quản trị khách sạn B									
1	2121260044	Dương Thị	Trình	Nữ	30/08/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	95	6,63	Khá
2	2121260045	Huỳnh Trần Thanh	Trúc	Nữ	08/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	95	7,11	Khá
3	2122170715	Ngô Văn Trường	Duy	Nam	30/03/2004	Đồng Nai	95	6,40	Khá
4	2122260053	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	Nữ	06/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	95	6,69	Khá
5	2122260046	Phạm Thị Tường	Vi	Nữ	19/06/2004	Bình Định	95	6,80	Khá
6	2122260125	Lê Anh	Vũ	Nam	03/10/2004	Bình Định	95	6,42	Khá
Lớp: Quản trị khách sạn C									
1	2121260080	Lê Thị	Hạnh	Nữ	02/05/2003	Gia Lai	95	6,63	Khá
2	2121260100	Lê Thị Nguyễn	Ly	Nữ	01/05/2003	Bình Định	95	6,90	Khá
3	2121260098	Vũ Thị Tổ	Uyên	Nữ	14/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	95	7,63	Khá
4	2122260073	Phạm Thị	Lương	Nữ	25/07/2004	Bình Định	95	6,99	Khá
5	2122260083	Võ Yến	Ny	Nữ	10/10/2004	Phú Yên	95	6,96	Khá
6	2123260091	Trương Ngọc	Dung	Nữ	30/10/2005	Tiền Giang	90	7,89	Khá
7	2123260097	Đỗ Thị Thùy	Duyên	Nữ	16/10/2005	Bình Định	90	6,63	Khá
8	2123260093	Nguyễn Thị Ánh	Duyên	Nữ	11/08/2005	Bình Định	90	7,16	Khá
9	2123260089	Hồ Thị Ngọc	Hân	Nữ	13/05/2005	Bình Định	90	6,99	Khá
10	2123260076	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	30/09/2005	Đắk Lắk	90	6,72	Khá
11	2123260078	Thạch	Hoa	Nam	06/01/2004	Trà Vinh	90	7,94	Khá
12	2123260088	Lê Nguyễn Trung	Kiên	Nam	22/05/2005	Bình Định	90	6,92	Khá
13	2123260081	Trần Thị	Lan	Nữ	09/03/2005	Bình Định	90	7,80	Khá
14	2123260101	Trần Mai Trà	My	Nữ	19/12/2005	Bình Định	90	6,73	Khá
15	2123260107	Mai Minh	Nghĩa	Nam	22/08/2005	Bình Định	90	7,09	Khá
16	2123260090	Trương Thúy	Nhã	Nữ	08/07/2005	Tiền Giang	90	8,07	Giỏi
17	2123260092	Bùi Thị Mỹ	Thanh	Nữ	12/11/2005	Bình Định	90	6,87	Khá
18	2123260095	Võ Thị Cẩm	Tú	Nữ	02/01/2005	Bình Định	90	7,44	Khá
Lớp: Quản trị khách sạn CLC									
1	2121260040	Đỗ Gia	Toàn	Nam	29/03/2003	Lâm Đồng	95	6,41	Khá
Lớp: Quản trị khách sạn D									
1	2122260132	Đào Tiến Anh	Đạt	Nam	02/05/2004	Lâm Đồng	95	7,38	Khá
2	2122260101	Phạm Minh	Đức	Nam	01/05/2002	Bình Định	95	7,10	Khá
3	2122170119	Nguyễn Châu	Tuấn	Nam	14/05/2004	Ninh Thuận	95	7,63	Khá
4	2122260103	Lê Thị Hồng	Vân	Nữ	17/03/2004	Quảng Ngãi	95	6,23	Trung bình
5	2123260132	Nguyễn Phi	Châu	Nữ	12/11/2005	Phú Yên	90	7,50	Khá
6	2123260134	Trần Mỹ	Duyên	Nữ	04/12/2005	Ninh Thuận	90	6,79	Khá
7	2123260116	Trần Thị Hương	Giang	Nữ	01/10/2003	Bình Dương	90	6,87	Khá
8	2123260112	Hồ Thị Kim	Ngân	Nữ	24/06/2005	Bình Phước	90	7,90	Khá
9	2123260122	Nông Thị Kim	Nhân	Nữ	21/07/2005	Đắk Lắk	90	7,19	Khá
10	2123260140	Vương Lê Tuyết	Nhi	Nữ	28/02/2005	Bình Định	90	6,50	Khá
11	2123260127	Phùng Thị Minh	Phượng	Nữ	24/06/2003	Đắk Lắk	90	9,10	Xuất sắc

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
12	2123260108	Huỳnh Thị Cẩm	Quyên	Nữ	19/07/2005	Gia Lai	90	6,84	Khá
13	2123260110	Phạm Phương	Thảo	Nữ	05/09/2005	Bình Định	90	6,96	Khá
Lớp: Quản trị khách sạn E									
1	2122260152	Đặng Hoàng Phương	Anh	Nữ	12/02/2004	Tp. Hồ Chí Minh	95	7,19	Khá
2	2122260042	Châu Huỳnh	Giang	Nữ	02/02/2004	Ninh Thuận	95	7,28	Khá
3	2122260151	Đỗ Nguyễn Xuân	Nghi	Nữ	20/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	95	7,26	Khá
4	2123260179	Thành Thị Lan	Anh	Nữ	16/08/2005	Ninh Thuận	90	7,13	Khá
5	2123260161	Trần Ngọc	Duy	Nam	16/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	7,53	Khá
6	2123260155	Hà Thị Thanh	Ngân	Nữ	25/02/2004	Bình Định	90	6,75	Khá
7	2123260149	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	16/10/2005	Bình Định	90	7,65	Khá
8	2123260158	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	Nữ	29/10/2005	Long An	90	6,74	Khá
9	2123260172	Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	08/03/2005	Long An	90	7,17	Khá
10	2123260176	Nguyễn Huỳnh Thị Thúy	Vy	Nữ	10/11/2005	Đồng Tháp	90	8,40	Giỏi
11	2123260147	Huỳnh Thị Ánh	Xuân	Nữ	30/01/2005	Kiên Giang	90	7,81	Khá
12	2123260170	Nguyễn Ngọc Như	Ý	Nữ	14/07/2005	Tiền Giang	90	7,81	Khá
Lớp: Quản trị khách sạn G									
1	2120260245	Nguyễn Thị Hồng	Trang	Nữ	03/06/2002	Ninh Thuận	83	6,61	Khá
Lớp: Quản trị khách sạn H									
1	2119260302	Lý Kiều Thúy	Phượng	Nữ	28/10/2001	Trà Vinh	82	6,75	Khá
Quản trị kinh doanh									
Lớp: Quản trị KD tổng hợp A									
1	2123120050	Trần Thị Mai	Dương	Nữ	05/02/2005	Đồng Nai	90	7,54	Khá
2	2123120027	Trương Thị Thu	Hà	Nữ	06/01/2004	Đắk Lắk	90	8,43	Giỏi
3	2123120005	Nguyễn Thị Ngọc	Hơn	Nữ	04/04/2003	Tiền Giang	90	8,41	Giỏi
4	2123120009	Võ Minh	Thư	Nữ	25/07/2005	Bến Tre	90	7,52	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp B									
1	2121120063	Ngô Thị Ngọc	Bích	Nữ	23/01/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	95	7,07	Khá
2	2121120044	Nguyễn Lê Thúy	Ngân	Nữ	25/10/2003	Đồng Nai	95	7,11	Khá
3	2122120057	Nguyễn Thị Trâm	Anh	Nữ	05/08/2004	Lâm Đồng	95	6,62	Khá
4	2123120080	Nguyễn Thị Yến	Linh	Nữ	21/11/2005	Long An	90	7,55	Khá
5	2123120082	Nguyễn Thị Ái	Loan	Nữ	09/08/2003	Phú Yên	90	7,84	Khá
6	2123120075	Hồ Văn	Phước	Nam	05/10/2005	Bình Phước	90	7,25	Khá
7	2123120515	Trần Anh	Thư	Nữ	03/04/2005	Khánh Hoà	90	7,71	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp C									
1	2121120071	Trần Văn	Đức	Nam	20/01/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	95	6,86	Khá
2	2121120073	Lê Thị Như	Ngọc	Nữ	20/08/2003	Bình Phước	95	6,64	Khá
3	2121120102	Trương Đình Gia	Tiến	Nam	16/02/2003	Bình Định	95	6,30	Khá
4	2122120084	Trương Thục	Phượng	Nữ	19/05/2004	Quảng Ngãi	95	6,86	Khá
5	2122120074	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	22/10/2004	Bình Thuận	96	6,44	Khá
6	2122120081	Trần Thanh	Thanh	Nữ	29/11/2004	Đồng Nai	95	7,26	Khá
7	2123120110	Phạm Thị Kim	Chi	Nữ	16/07/2005	Phú Yên	90	6,84	Khá

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
8	2123120168	Đặng Thị Thu	Hà	Nữ	10/11/2005	Long An	90	7,47	Khá
9	2123120129	Trần Phạm Gia	Hân	Nữ	06/10/2005	Bến Tre	90	7,44	Khá
10	2123120162	Trương Thục	Linh	Nữ	20/09/2005	Quảng Ngãi	90	7,77	Khá
11	2123120156	Phạm Thị Yến	Nhi	Nữ	10/01/2005	Bình Thuận	90	7,14	Khá
12	2123120108	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	26/01/2001	Quảng Ngãi	90	7,70	Khá
13	2123120155	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	07/10/2005	Tiền Giang	90	8,38	Giỏi
14	2123120122	Huỳnh Ngọc Thảo	Vi	Nữ	01/01/2005	Đồng Nai	90	7,44	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp CLC									
1	2122120428	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	13/07/2004	Tiền Giang	95	7,17	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp D									
1	2122120139	Trần Hoàng	Như	Nữ	28/03/2004	Đồng Nai	95	7,39	Khá
2	2122120109	Cao Ngọc Phương	Trình	Nữ	23/08/2004	Bình Định	95	7,56	Khá
3	2122120122	Nguyễn Võ Khả	Tú	Nữ	19/11/2004	Bình Thuận	95	6,93	Khá
4	2123120206	Đỗ Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	25/05/2005	Thanh Hoá	90	6,87	Khá
5	2123120204	Dương Bội	Linh	Nữ	18/09/2005	Đồng Nai	90	7,47	Khá
6	2123120685	Đặng Thị	Lợi	Nữ	26/06/2004	Bình Thuận	90	7,84	Khá
7	2123120195	Phạm Hoàng	Phúc	Nam	22/01/2005	Lâm Đồng	90	8,12	Giỏi
8	2123120176	Lê Phát	Tài	Nam	14/02/2005	Tây Ninh	90	7,71	Khá
9	2123120183	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	Nữ	01/03/2005	Bình Định	90	7,40	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp E									
1	2122120488	Vũ Đức	Hải	Nam	25/06/2004	Kon Tum	95	7,08	Khá
2	2123120321	Nguyễn Hoài	An	Nam	06/09/2005	Long An	90	6,68	Khá
3	2123120263	Nguyễn Huỳnh Thùy	Duyên	Nữ	08/03/2005	Quảng Ngãi	90	7,33	Khá
4	2123120252	Lê Trần Nhã	Quyên	Nữ	15/12/2005	Bến Tre	90	7,33	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp F									
1	2121120209	Tô Phương	Nhung	Nữ	24/06/2003	Bình Định	95	6,80	Khá
2	2122120441	Bùi Thị Mỹ	Linh	Nữ	06/04/2004	Bình Định	95	7,17	Khá
3	2123120316	Phạm Quỳnh	My	Nữ	17/11/2005	Bình Thuận	90	7,59	Khá
4	2123120334	Phạm Huỳnh	Nhi	Nữ	06/10/2001	Bạc Liêu	90	7,22	Khá
5	2123120332	Nguyễn Thị Phương	Thúy	Nữ	08/06/2005	Bình Định	90	6,99	Khá
6	2123120319	Bùi Thị Mỹ	Yến	Nữ	26/08/2005	Ninh Thuận	90	7,49	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp G									
1	2121120238	Võ Thị Ngọc	Huyền	Nữ	18/04/2003	Phú Yên	95	7,23	Khá
2	2122120215	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	Nữ	21/08/2004	Bà Rịa-Vũng Tàu	95	6,96	Khá
3	2122120205	Huỳnh Mỹ	Liên	Nữ	16/05/2004	Phú Yên	97	6,58	Khá
4	2122120218	Nguyễn Phương	Thùy	Nữ	05/04/2004	Bình Định	97	6,36	Khá
5	2123120361	Nguyễn Quốc	Anh	Nam	29/08/2005	An Giang	92	8,50	Giỏi
6	2123120394	Nguyễn Thị Trúc	Ly	Nữ	29/10/2005	Vĩnh Long	92	7,33	Khá
7	2123120374	Mai Yến	Nhi	Nữ	08/03/2005	Tiền Giang	92	7,60	Khá
8	2123120343	La Bích	Nhị	Nữ	20/02/2005	Bình Định	92	6,68	Khá
9	2123120393	Trần Thị Như	Quỳnh	Nữ	26/06/2005	Đắk Lắk	92	7,03	Khá

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
10	2123120358	Dương Thị Bích	Trâm	Nữ	15/04/2005	An Giang	92	7,38	Khá
11	2123120371	Trần Thị Thúy	Vy	Nữ	27/04/2005	Bình Định	92	7,34	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp H									
1	2122120253	Nguyễn Thị Thanh	Tiên	Nữ	23/10/2004	Bình Định	95	6,60	Khá
2	2123120439	Nguyễn Lan	Anh	Nữ	25/03/2005	Lâm Đồng	92	7,98	Khá
3	2123120436	Tô Thị Mỹ	Duyên	Nữ	26/03/2005	Kiên Giang	92	6,15	Trung bình
4	2123120427	Hoàng Thị	Hòa	Nữ	09/10/2005	Đắk Nông	92	7,68	Khá
5	2123120431	Bùi Đình	Phúc	Nam	30/03/2005	Đắk Lắk	92	6,91	Khá
6	2123120570	Dương Hải Huyền	Phương	Nữ	20/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	92	7,12	Khá
7	2123120428	Lê Thị Minh	Tâm	Nữ	25/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	92	7,42	Khá
8	2123120415	La Thị	Trang	Nữ	23/04/2003	Đắk Lắk	92	6,70	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp I									
1	2122120289	Ngô Lê Quốc	Tuấn	Nam	06/01/2003	Tây Ninh	97	6,39	Khá
2	2122120283	Nguyễn Hiếu	Vinh	Nam	21/10/2004	Phú Yên	97	6,64	Khá
3	2123120471	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	04/05/2003	Gia Lai	90	7,69	Khá
4	2123120535	Lê Thị Trúc	Mai	Nữ	03/12/2005	Đồng Tháp	90	6,36	Khá
5	2123120475	Đoàn Minh	Phụng	Nam	16/04/2002	Bình Thuận	90	7,27	Khá
6	2123120479	Ngô Thị Thảo	Vy	Nữ	19/12/2005	Đắk Lắk	90	7,23	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp J									
1	2123120598	Hồ Phương	Thảo	Nữ	10/10/2005	Đồng Nai	90	6,95	Khá
2	2123120557	Lê Phong	Vũ	Nam	19/05/2005	An Giang	90	6,66	Khá
3	2123120597	Phạm Nguyễn Hà	Vy	Nữ	14/04/2005	Đồng Nai	90	8,48	Giỏi
Lớp: Quản trị KD tổng hợp K									
1	2122120370	Trịnh Thị	Hường	Nữ	21/01/2004	Lâm Đồng	95	6,25	Khá
2	2123120616	Trần Long	Âu	Nam	20/04/2005	Tây Ninh	90	7,79	Khá
3	2123120635	Lê Thị Tuyết	Ngọc	Nữ	14/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	7,17	Khá
4	2123120669	Trương Thị Anh	Thư	Nữ	04/08/2005	Bạc Liêu	90	7,05	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp L									
1	2122120388	Nguyễn Thị Thanh	Quyền	Nữ	05/09/2004	Bình Định	95	7,01	Khá
2	2122120392	Đặng Thị	Thảo	Nữ	02/11/2004	Nghệ An	95	6,89	Khá
3	2122120393	Nguyễn Kim	Yên	Nữ	17/02/2004	Ninh Thuận	95	7,00	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp M									
1	2121120594	Phan Nhật	Minh	Nam	04/03/2003	Đắk Lắk	95	6,80	Khá
2	2122120451	Trương Việt	Hoàng	Nam	14/04/2004	Bình Định	95	6,40	Khá
3	2122120420	Vũ Ngọc Thanh	Lan	Nữ	12/08/2003	Đồng Nai	95	6,91	Khá
4	2122120445	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	19/10/2004	Phú Yên	96	6,18	Trung bình
5	2122120510	Trương Nguyên	Phương	Nữ	19/06/2004	Quảng Ngãi	95	8,05	Giỏi
6	2122120416	Phạm Quốc	Toàn	Nam	03/12/2004	Bình Thuận	95	6,69	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp N									
1	2121120474	Danh Thị Tuyết	Ngọc	Nữ	05/05/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	95	6,81	Khá
2	2121120471	Bùi Thị Ngọc	Vy	Nữ	19/04/2003	Bến Tre	95	7,03	Khá

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
1	2122200102	Phạm Ngọc Uyển	Nhi	Nữ	21/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	97	6,36	Khá
2	2122200103	Trần Thị Thanh	Thương	Nữ	05/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	97	6,40	Khá
3	2123200245	Bùi Thị Phương Hồng	Chung	Nữ	26/10/2005	Bình Định	90	7,45	Khá
4	2123200305	Hà Thu	Hoài	Nữ	05/04/2005	Ninh Thuận	90	8,24	Giỏi
5	2123200264	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	17/07/2003	Long An	90	7,26	Khá

Lớp: Quản trị xuất nhập khẩu CLC

1	2122200171	Châu Lữ Hải	Vy	Nữ	11/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	95	6,85	Khá
---	------------	-------------	----	----	------------	-----------------	----	------	-----

Lớp: Quản tri xuất nhập khẩu D

1	2122200203	Tô Thị Thu	Hương	Nữ	22/12/2003	Bình Định	96	7,64	Khá
2	2122200119	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	26/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	95	7,19	Khá
3	2122200120	Võ Thị	Quyên	Nữ	03/08/2004	Quảng Ngãi	95	7,24	Khá
4	2123200348	Phạm Thị Kim	Mến	Nữ	02/09/2005	Bình Định	90	6,49	Khá
5	2123200341	Nguyễn Thị	Nhánh	Nữ	10/12/2005	Bình Thuận	90	6,55	Khá
6	2123200340	Đinh Trần Tiểu	Ni	Nữ	21/04/2005	Bình Thuận	90	6,37	Khá
7	2123200325	Mai Thị	Út	Nữ	11/11/2005	Bình Định	90	6,54	Khá

Lớp: Quản trị xuất nhập khẩu E

1	2119200153	Hoàng Thị Triều	My	Nữ	23/12/2001	Đồng Nai	82	6,56	Khá
2	2122200141	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	29/06/2004	Cao Bằng	96	6,72	Khá
3	2123200414	Đàm Thị Mỹ	Duyên	Nữ	10/03/2005	Bình Phước	90	7,24	Khá
4	2123200449	Tổng Thị	My	Nữ	17/03/2005	Phú Yên	90	7,72	Khá
5	2123200454	Trần Thị Trà	My	Nữ	23/08/2005	Đắk Lắk	90	8,21	Giỏi
6	2123200457	Trần Thị Ngọc	Trình	Nữ	21/06/2005	Phú Yên	90	7,46	Khá
7	2123200464	Nguyễn Thị Thanh	Ý	Nữ	18/05/2005	Đắk Lắk	90	6,62	Khá

Lớp: Quản trị xuất nhập khẩu F

1	2121200183	Nguyễn Phương	Diễm	Nữ	04/06/2003	Bình Định	95	6,90	Khá
2	2121200200	Nguyễn Lê Ý	Nhi	Nữ	02/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	95	7,21	Khá
3	2121200193	Nguyễn Vũ Kiều	Trình	Nữ	25/08/2003	Ninh Thuận	95	7,73	Khá
4	2122200186	Phạm Thị Thanh	Hường	Nữ	03/02/2004	Bình Định	97	6,97	Khá
5	2122100007	Phan Thị	Lan	Nữ	20/09/2002	Hà Tĩnh	95	7,75	Khá
6	2122200188	Phan Thị	Tuyết	Nữ	08/02/2004	Bình Định	96	6,53	Khá
7	2123200482	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	08/01/2005	Đồng Nai	90	7,88	Khá
8	2123200481	Phạm Quỳnh Trúc	Như	Nữ	21/09/2003	Bến Tre	90	8,20	Giỏi
9	2123200501	Phan Mai Thanh	Thúy	Nữ	22/11/2004	Bà Rịa-Vũng Tàu	90	7,87	Khá
10	2123200511	Đoàn Ngọc	Tươi	Nam	21/04/2004	Tiền Giang	90	7,04	Khá

Lớp: Quản trị xuất nhập khẩu G

1	2120200225	Nguyễn Phước	Lộc	Nam	12/11/2000	Long An	82	6,11	Trung bình
2	2123200696	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	10/06/2005	Bình Định	90	8,05	Giỏi
3	2123200727	Phan Bảo	Huy	Nam	18/03/2005	Gia Lai	90	6,53	Khá
4	2123200638	Lê Dư	Lộc	Nam	19/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	90	6,82	Khá
5	2123200668	Châu Ngọc Song	Song	Nữ	30/03/2005	Đồng Nai	90	7,31	Khá

Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
Lớp: Quản trị nhà hàng A									
1	2122270011	Bùi Hoàng	Dung	Nữ	14/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	96	7,09	Khá
2	2122270132	Châu Bội	Linh	Nữ	08/05/2004	Cà Mau	95	6,66	Khá
3	2123270004	Huỳnh Thị	Chúc	Nữ	15/03/2005	Bến Tre	90	8,46	Giỏi
4	2123270162	Nguyễn Thị	Đào	Nữ	05/05/2005	Bình Định	90	8,01	Giỏi
5	2123270022	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	Nữ	30/04/2005	Đồng Nai	90	7,78	Khá
6	2123270088	Nguyễn Văn	Hào	Nam	25/04/2005	Đồng Tháp	90	8,29	Giỏi
7	2123270007	Trương Thị Yến	Như	Nữ	10/12/2002	Long An	90	8,16	Giỏi
8	2123270023	Lê Thị Thùy	Trâm	Nữ	20/06/2005	Bình Thuận	90	7,35	Khá
9	2123270024	Thái Thị Cẩm	Tú	Nữ	21/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	7,56	Khá
10	2123270033	Nguyễn Yên	Vy	Nữ	29/04/2005	Bình Dương	90	7,68	Khá
Lớp: Quản trị nhà hàng B									
1	2123270040	Phan Thị Ngọc	Lan	Nữ	06/05/2005	Long An	90	7,08	Khá
2	2123270046	Trần Thị Tuyết	Nhàn	Nữ	02/03/2005	Bình Thuận	90	7,21	Khá
3	2123270045	Lý Ánh	Như	Nữ	27/03/2005	Bến Tre	90	8,62	Giỏi
4	2123270060	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	11/08/2005	Quảng Trị	90	8,09	Giỏi
5	2123270061	Lê Thanh	Phương	Nam	01/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	7,47	Khá
6	2123270043	Lữ Phạm Châu	Tâm	Nữ	13/09/2005	Khánh Hoà	90	7,69	Khá
7	2123270054	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	28/06/2004	Đồng Nai	90	8,01	Giỏi
8	2123270059	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	01/06/2005	Bình Định	90	7,31	Khá
Lớp: Quản trị nhà hàng C									
1	2122260140	Lê Quỳnh	Mai	Nữ	13/03/2003	Đồng Nai	95	7,93	Khá
2	2122270090	Lê Tuấn	Vũ	Nam	20/05/2004	Ninh Thuận	95	7,64	Khá
Lớp: Quản trị nhà hàng CLC									
1	2121270036	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	28/11/1999	Phú Yên	95	7,19	Khá
Lớp: Quản trị nhà hàng F									
1	2120260241	Lê Thị Như	Quỳnh	Nữ	17/05/2002	Bình Phước	84	7,44	Khá
Tài chính - Ngân hàng									
Lớp: Tài chính - Ngân hàng A									
1	2120190006	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	Nữ	28/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	82	6,27	Khá
2	2121190021	Trần Nguyệt	Anh	Nữ	15/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	95	6,91	Khá
3	2122190013	Nhữ Cao Ngọc	Phú	Nữ	17/08/2004	Bình Thuận	95	6,84	Khá
4	2122190011	Huỳnh Thị	Thảo	Nữ	20/09/2004	Bình Định	95	7,34	Khá
5	2122190022	Tạ Thị Thành	Thơ	Nữ	01/10/2004	Tiền Giang	95	6,59	Khá
6	2123190005	Nguyễn Y	Hoàng	Nữ	16/04/2002	Đồng Nai	90	6,91	Khá
7	2123190006	Trần Thị Mỹ	Hoàng	Nữ	08/09/2003	Kiên Giang	90	8,64	Giỏi
8	2123190082	Hán Ngọc An	Khuong	Nữ	30/06/2003	Ninh Thuận	90	8,33	Giỏi
9	2123190015	Dương Thị Diệu	Linh	Nữ	26/03/2005	Đồng Nai	90	7,62	Khá
10	2123190021	Lê Thị Trà	My	Nữ	26/01/2005	Gia Lai	90	8,08	Giỏi
11	2123190116	Trần Trà	My	Nữ	26/12/2003	Ninh Thuận	90	8,34	Giỏi
12	2123190035	Võ Thị Thanh	Nga	Nữ	16/03/2005	Bà Rịa-Vũng Tàu	90	7,04	Khá

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
13	2123190113	Huỳnh Lâm Thanh	Ngân	Nữ	27/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	8,41	Giỏi
14	2123190029	Ngô Lê Uyên	Nhi	Nữ	07/04/2005	Bình Dương	90	7,67	Khá
15	2123190011	Trần Huyền	Trân	Nữ	07/07/2004	Bình Phước	90	7,02	Khá
16	2123190034	Phan Thị Huyền	Trang	Nữ	08/09/2005	Quảng Ngãi	90	7,57	Khá
17	2123190019	Trịnh Thị Kim	Tuyển	Nữ	05/09/2005	Bình Thuận	90	7,31	Khá
18	2123190026	Lâm Ngọc	Tuyền	Nữ	06/12/2005	Bến Tre	90	6,89	Khá
19	2123190002	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	Nữ	08/02/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	90	8,95	Giỏi
20	2123190013	Nguyễn Thị Thảo	Vi	Nữ	19/02/2005	Bình Phước	90	7,02	Khá
21	2123190020	Vũ Ngọc Thảo	Vy	Nữ	07/06/2005	Đồng Nai	90	7,16	Khá

Lớp: Tài chính - Ngân hàng B

1	2123190059	Trương Thị Ngọc	Bích	Nữ	05/09/2005	Bình Định	90	6,81	Khá
2	2123190052	Phan Thị	Hà	Nữ	15/04/2001	Hà Tĩnh	90	7,57	Khá
3	2123190051	Huỳnh Thị Kim	Lộc	Nữ	14/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	8,10	Giỏi
4	2123190064	Lê Hồng	Ngân	Nữ	23/03/2005	Lâm Đồng	90	7,06	Khá
5	2123190057	Nguyễn Thị Bích	Ngân	Nữ	02/01/2005	Bình Thuận	90	7,15	Khá
6	2123190042	Trần Thị Hồng	Nhung	Nữ	28/09/2005	Đồng Nai	90	7,19	Khá
7	2123190043	Phạm Thị Mỹ	Phụng	Nữ	02/10/2005	Long An	90	7,88	Khá
8	2123190037	Thanh Thị Thái	Thương	Nữ	20/08/2005	Bình Thuận	90	7,27	Khá
9	2123190070	Lê Nguyễn Hương	Trà	Nữ	15/01/2005	Quảng Ngãi	90	8,31	Giỏi
10	2123190046	Đặng Nữ Ngọc	Út	Nữ	16/05/2005	Bình Thuận	90	7,42	Khá
11	2123190044	Huỳnh Thị Kim	Yến	Nữ	05/01/2005	Bình Thuận	90	7,54	Khá

Lớp: Tài chính - Ngân hàng C

1	2122190081	Vương Nguyên	Giáp	Nam	07/03/2004	Bình Thuận	96	6,69	Khá
2	2123190084	Phan Thị Ái	Linh	Nữ	06/10/2005	Ninh Thuận	90	8,38	Giỏi
3	2123190090	Vũ Thị Mỹ	Linh	Nữ	13/10/2005	Đồng Nai	90	8,10	Giỏi
4	2123190096	Võ Lưu Thúy	Nga	Nữ	24/07/2005	Lâm Đồng	90	7,65	Khá
5	2123190083	Ngô Thị Kim	Ngân	Nữ	06/09/2005	Đắk Nông	90	7,73	Khá
6	2123190098	Đặng Thảo	Nguyên	Nữ	28/05/2005	Phú Yên	90	8,41	Giỏi
7	2123190074	Đào Ngọc Hồng	Thắm	Nữ	11/06/2005	Gia Lai	90	7,33	Khá
8	2123190103	Nguyễn Thị Mai	Thi	Nữ	20/11/2005	Phú Yên	90	7,57	Khá
9	2123190095	Phạm Thị Anh	Thư	Nữ	26/04/2005	Đồng Nai	90	7,18	Khá
10	2123190121	Phạm Quốc	Tuấn	Nam	25/03/2005	Tây Ninh	90	7,99	Khá

Thương mại điện tử

Lớp: Thương mại điện tử A

1	2123310017	Nguyễn Chí	Cường	Nam	28/12/2003	Bình Định	90	6,86	Khá
2	2123310022	Bùi Thị Minh	Hiền	Nữ	01/01/2004	Quảng Trị	90	7,74	Khá
3	2123310025	Phan Ngọc Thanh	Tuyền	Nữ	27/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	90	7,85	Khá
4	2123310032	Nhữ Thị Thu	Uyên	Nữ	22/08/2002	Đắk Lắk	90	7,38	Khá
5	2123310026	Lê Ngọc	Xuân	Nữ	23/09/2005	Đồng Nai	90	7,16	Khá

Tiếng Anh

Lớp: Tiếng Anh A

1	2121240003	Trần Thị Hồng	Chi	Nữ	03/07/2003	Bình Thuận	95	6,31	Khá
---	------------	---------------	-----	----	------------	------------	----	------	-----

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
2	2122240023	Nguyễn Trần Ngọc	Thảo	Nữ	22/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	95	8,08	Giỏi
3	2123240014	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	28/08/2005	Long An	90	7,84	Khá
4	2123240012	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	Nữ	22/02/2004	Bình Dương	90	8,40	Giỏi
Lớp: Tiếng Anh B									
1	2120240054	Đỗ Trần Anh	Thư	Nữ	22/01/2001	Đồng Nai	92	6,99	Khá
2	2120240057	Trần Thị Diệu	Vi	Nữ	30/11/2002	Bình Thuận	92	6,49	Khá
3	2121240040	Châu Thị Kim	Thoa	Nữ	10/09/2003	Long An	95	6,64	Khá
4	2122240053	Nguyễn Phạm Thanh	Thảo	Nữ	28/10/2004	Bình Thuận	95	6,47	Khá
5	2123240040	Nguyễn Kim	Ngọc	Nữ	07/11/2005	An Giang	90	7,96	Khá
Lớp: Tiếng Anh C									
1	2120240078	Lưu Thị Kim	Thi	Nữ	10/10/2001	Ninh Thuận	92	7,60	Khá
2	2121240085	Phan Thị Thanh	Nhã	Nữ	05/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	95	6,72	Khá
3	2122240063	Đạo Thanh	Trưởng	Nam	28/01/2004	Ninh Thuận	95	6,70	Khá
4	2123240063	Đồng Quang	Vinh	Nam	24/01/2005	Đồng Nai	90	7,69	Khá
Lớp: Tiếng Anh chất lượng cao									
1	2122240127	Nguyễn Ngô Nhật	Lam	Nữ	06/12/2004	Bình Phước	99	6,76	Khá
Lớp: Tiếng Anh D									
1	2117240196	Phạm Thị Nhật	Hào	Nữ	01/12/1999	Đồng Nai	93	6,14	Trung bình
2	2121240119	Lê Thị Diễm	My	Nữ	15/09/2003	Tiền Giang	95	8,10	Giỏi
3	2121240117	Vũ Hải	Yến	Nữ	05/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	95	8,06	Khá
4	2122240098	Đặng Thị Cẩm	Đào	Nữ	02/12/2004	Hà Tĩnh	95	7,58	Khá
5	2122240102	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	02/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	95	7,70	Khá
6	2123240120	Nguyễn Quốc	Đạt	Nam	03/07/2003	Đồng Nai	90	8,26	Giỏi
7	2123240124	Lâm Yến	Nhi	Nữ	09/09/2001	Cà Mau	90	8,15	Giỏi
Lớp: Tiếng Anh E									
1	2120240132	Thập Nữ Kim	Ngân	Nữ	14/02/2002	Ninh Thuận	92	6,40	Khá
2	2120240215	Nguyễn Minh	Trí	Nam	05/04/2002	An Giang	92	6,91	Khá
3	2122240141	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	23/02/2004	Hà Tĩnh	95	7,23	Khá
4	2122110238	Nguyễn Hoài	Trọng	Nam	15/05/2004	Cần Thơ	95	7,59	Khá
5	2123240202	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	29/12/1999	Đồng Tháp	90	7,82	Khá
Lớp: Tiếng Anh F									
1	2121240174	Trần Văn	Vũ	Nam	19/09/2002	Đắk Lắk	95	6,82	Khá
2	2122240189	Ngô Thị Cẩm	Ly	Nữ	20/12/2003	Đồng Tháp	95	6,99	Khá